

Số: 13 /NQ-HĐND

Thuận Nam, ngày 28 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt điều chỉnh
kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2023 (lần 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 về Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 31/03/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2023;

Thực hiện nội dung Thông báo số 12/TB-HĐND ngày 22/5/2023 của Thường trực HĐND huyện về Kết luận của Chủ tịch HĐND huyện tại cuộc họp cho ý kiến nội dung dự kiến Chương trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2023;

Xét Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc xem xét, phê duyệt Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2023 (lần 2); Báo cáo thẩm tra số 35/BC-BKTXH ngày 19/7/2023 của Ban Kinh tế-Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2023 (lần 2), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2023 đã bố trí từ nguồn vốn CĐNS địa phương và vốn CTMTQG của 02 dự án, số tiền: 4.070 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn CĐNS địa phương: 3.300 triệu đồng;

- Vốn CTMTQG PT KTXH VĐBDTTS&MN: 770 triệu đồng;

2. Điều chỉnh tăng để bố trí kế hoạch vốn cho các dự án, số tiền: 4.070 triệu đồng.

(Đính kèm phụ lục chi tiết)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam khoá IV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 24/7/2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Sở Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- UBND huyện; UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá IV;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND và UBND các xã;
- Lưu: VT.

(b/cáo)



CHỦ TỊCH

Ngô Văn Sậy

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN CTMTQG), NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-HĐND ngày 18 /7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Dự kiến TMBĐT/ Giá trị quyết toán	KHV đã giao tại NQ 27/NQ-HĐND ngày 22/12/2022	KHV sau điều chỉnh	Điều chỉnh		Ghi chú
						Tăng	giảm	
1	Vốn CD NSDP							
1	Hạ tầng nghĩa trang xã Phước Minh		7.000	3.300				
2	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Cà Ná - Phước Diêm		6.671	1.904	2.347	443		
3	Hạ tầng nghĩa trang xã Phước Dinh		12.827	2.876	4.052	1.176		
4	Nâng cấp, mở rộng UBND xã Phước Hà		2.376	1.088	1.325	237		
5	Nâng cấp, mở rộng UBND xã Phước Diêm	BQL DA ĐTXD huyện	1.925	653	845	192		
6	Nhà bia tưởng niệm thôn Thiện Đức, xã Phước Ninh		1.323	550	615	65		

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Dự kiến TMDT/ Giá trị quyết toán	KHV đã giao tại NQ 27/NQ-HBND ngày 22/12/2022	KHV sau điều chỉnh	Điều chỉnh		Ghi chú
						Tăng	giảm	
7	Trường MG Cà Ná (02 phòng) và các hạng mục khác (cơ sở thôn Lạc Sơn 2, xã Cà Ná)		2.192	1.648	1.867	219		
8	Trường MG Phước Diêm (2p) (Cơ sở Thương Diêm) và các hạng mục khác		3.051	1.558	2.114	556		
9	Trường Tiểu học Lạc Nghiệp và các hạng mục khác, xã Cà Ná		6.225	3.790	4.202	412		
II	Vốn Chương trình MTQG			1.560	1.560	770	770	-
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			1.560	1.560	770	770	
	<i>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</i>		4.760	1.560	1.560	770	770	
	Tạo mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho người dân xã Phước Hà	BQL DA DTXD huyện	3.990	790	1.560	770		Nguồn vốn Trung ương
	Hỗ trợ nhà ở cho người dân xã Phước Hà	UBND xã Phước Hà	770	770			770	
	Tổng (I+II)			18.927	18.927	4.070	4.070	